



CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI

1. NỘI DUNG CHƯƠNG:

1.1. MÔ TẢ CHƯƠNG:

- ✓ Bài 1: Bài mở đầu.
- ✓ Bài 2: Cấu tạo cơ thể người.
- ✓ Bài 3: Tế bào.
- ✓ Bài 4: Mô.
- ✓ Bài 5: *Thực hành*: Quan sát tế bào và mô.
- ✓ Bài 6: Phản xạ.

2. MẠCH KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG:

Tên bài	Nội dung chính của từng bài
Bài 1: BÀI MỞ ĐẦU	I. Vị trí của con người trong tự nhiên: <ul style="list-style-type: none">- Loài người thuộc lớp thú- Con người có tiếng nói chữ viết, tư duy trừu tượng hoạt động có mục đích → làm chủ thiên nhiên. II. Nhiệm vụ của môn cơ thể người và vệ sinh: <ul style="list-style-type: none">- Cung cấp những KT về cấu tạo và chức năng sinh lý của các cơ quan trong cơ thể.- Mối quan hệ giữa cơ thể với môi trường để đề ra biện pháp bảo vệ cơ thể.- Mối liên quan giữa môn học với các môn KH khác như y học, TDTT, hội họa. III. Phương pháp học tập môn cơ thể người và vệ sinh: <ul style="list-style-type: none">- Kết hợp quan sát, thí nghiệm, và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tế cuộc sống.
Bài 2: CẤU TẠO CƠ THỂ NGƯỜI	I. Cấu tạo: 1. Các phần cơ thể: <ul style="list-style-type: none">- Cơ thể gồm 3 phần: đầu, thân, tay chân.- Cơ hoành ngăn khoang cơ thể thành khoang ngực và khoang bụng.



	<p>2. Các hệ cơ quan:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hệ cơ quan gồm các cơ quan cùng phối hợp hoạt động thực hiện một chức năng nhất định của cơ thể.- Có 8 hệ cơ quan: Hệ Vận động - Tiêu hóa - Tuần hoàn - Hô hấp - Bài tiết - Thần Kinh - Sinh sản - Nội tiết. → Mỗi hệ cơ quan thực hiện một chức năng nhất định <p>II. Sự phối hợp hoạt động của các cơ quan: - Giảm tải</p>
<p>Bài 3: TẾ BÀO</p>	<p>I. Cấu tạo tế bào:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tế bào gồm 3 phần:<ul style="list-style-type: none">+ Màng sinh chất.+ TB Chất: Các bào quan (lưới nội chất; bộ máy gôn gi; ti thể; trung thể...).+ Nhân: NST, nhân con. <p>II. Chức năng của các bộ phận của tế bào:</p> <ul style="list-style-type: none">- Màng sinh chất thực hiện trao đổi chất để tổng hợp nên những chất riêng của tế bào.- Sự phân giải vật chất tạo ra năng lượng cần cho hoạt động của tế bào được thực hiện nhờ ty thể.- NST trong nhân quy định đặc điểm cấu trúc prôtêin được tổng hợp ở Ribôxôm.- Các bào quan trong tế bào có sự phối hợp hoạt động để tế bào thực hiện chức năng sống. <p>III. Hoạt động sống của tế bào:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chức năng của tế bào là thực hiện sự TĐC và năng lượng cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động sống của cơ thể.- Sự phân chia tế bào giúp cơ thể lớn lên tới giai đoạn trưởng thành tham gia vào quá trình sinh sản.- Mọi hoạt động sống của cơ thể đều liên quan đến hoạt động sống của tế bào nên tế bào còn là đơn vị chức năng của cơ thể.
<p>Bài 4: MÔ</p>	<p>I. Khái niệm mô:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mô là một tập hợp tế bào chuyên hoá có cấu tạo giống nhau, đảm nhiệm chức năng nhất định.- Mô gồm tế bào và phi bào.



	II. Các loại mô: - Có 4 loại mô: Mô biểu bì, mô liên kết, mô cơ, mô thần kinh.
Bài 6: PHẢN XẠ	I. Cấu tạo và chức năng của nơron : 1. Cấu tạo của nơron : - Nơron gồm: + Thân chứa nhân, xung quanh là các tua ngắn gọi là sợi nhánh. + Tua dài gọi là sợi trục có bao miêlin. 2. Chức năng của nơron : - Cảm ứng là khả năng tiếp nhận kích thích và phản ứng lại kích thích bằng hình thức phát sinh xung thần kinh. - Dẫn truyền xung thần kinh là khả năng lan truyền xung thần kinh theo một chiều nhất định. 3. Các loại nơron: - Nơron hướng tâm (Nơron cảm giác). - Nơron trung gian (Nơron liên lạc). - Nơron li tâm (Nơron vận động). II. Cung phản xạ: 1. Phản xạ: - Phản xạ là phản ứng của cơ thể trả lời các kích thích của môi trường dưới sự điều khiển của hệ thần kinh. 2. Cung phản xạ: - Cung phản xạ là đường dẫn truyền xung thần kinh nhằm thực hiện một phản xạ. - Cung phản xạ gồm 5 thành phần: + Cơ quan thụ cảm. + Nơron hướng tâm. + TWTK (Nơron trung gian). + Nơron li tâm. + Cơ quan phản ứng.